

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 05/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Dương Thị Lâu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lý Thị H**; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm RT, xã HĐ, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Văn D, sinh năm 1975 và bà Mã Thị B, sinh năm 1972; có chồng Tào Văn T, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2014) và có 01 (một) con sinh năm 2014;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 3 năm 2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn C, sinh năm 1985; Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Th, sinh ngày 20/11/1991; Nơi cư trú: Xóm BM,

xã ĐP, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý Văn D sinh ngày 03/4/1975; Nơi cư trú: Xóm RT, xã HĐ, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị T, sinh ngày 20/7/1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị H, sinh năm 1996, trú tại xóm RT, xã HĐ, huyện B, tỉnh C và Hoàng Thị Th, sinh năm 1991, trú tại xóm BM, xã ĐP, huyện B, tỉnh C cùng là nhân viên phục vụ và ngủ, nghỉ cùng phòng với nhau ở quán hát Karaoke Queen 95 của bà Lê Thị T sinh năm 1973, tại Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 04/02/2021, Lý Thị H lên phòng ngủ tại tầng 3 lấy quần áo để chuẩn bị đi tắm thì nhìn thấy chiếc ví của Hoàng Thị Th bên trong túi quần áo của Th lộ ra ngoài. Do trước đó Th có kể với H là vừa nhận tiền công về, H biết Th có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai, H đến mở ví ra và đếm lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bao gồm 10 (Mười) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền, H để lại ví vào chỗ cũ rồi lấy quần áo đi tắm. Đến chiều tối ngày 05/02/2021, Th kiểm tra lại ví tiền thì phát hiện bị mất số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên đã lên Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà H trộm được của Thiêm, H đã dùng vào việc chi tiêu cá nhân hết 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) H đưa cho bố để là Lý Văn D, sinh năm 1975, trú tại xóm RT, xã HĐ, huyện B, tỉnh C để mua sắm đồ. Tuy nhiên sau đó ông D có đưa lại cho H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Th khai nhận: Bà và bị cáo H đều là người làm công cho quán Karaoke Queen 95. Vào buổi trưa ngày 04/02/2021 bà có kiểm đếm tiền trong ví và bọc túi nilong màu hồng rồi cất vào túi quần áo trong buồng ngủ tại tầng 3 quán Karaoke Queen 95 thuộc Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Bà ở cùng phòng với Nông Thị L và Lý Thị H. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 05/02/2021 bà đếm lại tiền thì phát hiện bị mất số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị mất tiền bà có hỏi H và L cùng phòng nhưng cả hai đều không thừa nhận được lấy nên bà đã báo Công an. Sau đó H thừa nhận với bà T chủ quán Karaoke Queen 95 về việc đã trộm tiền của bà. Ngày 25/02/2021 bà đã nhận số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ H và ngày 07/4/2021 bà đã nhận lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do Cơ quan điều tra trả lại. Nay bà yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân

sự.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn D khai nhận: Ông là bố đẻ của Lý Thị H, gần tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 ông được H đưa cho số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để chi tiêu mua sắm đồ tết nhưng ông chỉ dùng hết 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ông đã đưa lại cho H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Ông không biết số tiền H đưa cho là do trộm cắp mà có. Ông cam đoan lời khai của ông là đúng sự thật.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng bà Lê Thị T khai nhận: H và Th được bà thuê làm nhân viên tại quán Karaoke Queen 95. Khoảng 19 giờ ngày 05/02/2021 Th có gọi điện cho bà báo bị mất tiền, bà có hỏi H và L ở cùng phòng với Thi thì cả H và L đều không thừa nhận được lấy tiền của H. Sau đó H mới thừa nhận đã trộm tiền của Th và hứa hai hôm sau sẽ đem tiền đến trả cho Th. Bà cam đoan những gì bà khai nhận là đúng sự thật.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSBL ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Thị H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự

Người bào chữa cho bị cáo Ông Nông Văn C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C trình bày lời bào chữa: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, Bị cáo ít học, xây dựng gia đình sớm nhưng đã ly hôn hiện nuôi con một mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã tự nguyện khắc phục hậu quả.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lý Thị H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Lý Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lý Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lý Thị H sinh ra và lớn lên tại xã HĐ, huyện B, tỉnh C được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12. Bị cáo còn trẻ là người có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng không có. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một mức án nhất định giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Lý Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lý Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Thị H cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lý Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doanh Thị Mây